

*Bài 14*  
**XÃ HỘI PHONG KIẾN TÂY ÂU**  
*(1 tiết)*

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

Nội dung của bài nhằm giới thiệu những đặc trưng cơ bản của xã hội phong kiến Tây Âu, bao gồm :

- Lãnh địa phong kiến : cấu trúc, hoạt động kinh tế, chính trị của lãnh địa.
- Cơ cấu xã hội của xã hội phong kiến Tây Âu.
- Đời sống và mối quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội.

## **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Thông qua bài học, giáo dục cho HS tình cảm yêu thương - căm ghét đối với các giai cấp bị trị và thống trị trong xã hội phong kiến.

## **3. Về kĩ năng**

Biết phân tích cơ cấu xã hội để rút ra các quan hệ bóc lột và phương thức bóc lột trong xã hội phong kiến.

# II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

## **1. Về nội dung**

GV chỉ cần giải thích thế nào là lãnh địa phong kiến để HS hiểu thế nào là xã hội phong kiến Tây Âu. Vì thế, GV cần tập trung thời gian nhiều hơn vào *mục 1 – Tổ chức kinh tế của lãnh địa*. Nội dung của *mục 2 và 3* cũng chỉ là hệ quả, được "suy ra" từ *mục 1* mà thôi : khi làm rõ được bản chất của lãnh địa phong kiến sẽ thấy rõ được về trình độ sản xuất, đặc điểm của nền kinh tế phong kiến, cơ cấu xã hội và mối quan hệ giai cấp trong xã hội phong kiến. Không những thế, nếu HS nắm được những đặc trưng cơ bản về kinh tế, xã hội, chính trị... của lãnh địa phong kiến, các em sẽ dễ dàng giải thích được nhiều hiện tượng xã hội khác trong xã hội phong kiến (ví dụ : vì sao văn hoá, khoa học kém phát triển...), sẽ thấy được những thay đổi dù nhỏ nhất trong xã hội khi thành thị trung đại và những nhân tố mới xuất hiện vào những thế kỉ sau đó.

Khi giới thiệu về lãnh địa, GV cần lưu ý khai thác nội dung cả *mục 2* trong SGK (về đời sống chính trị trong lãnh địa...). Vì vậy, GV cần cấu trúc bài giảng thế nào đó để khi truyền đạt nội dung kiến thức không bị cắt rời hoặc trùng lặp.

Về đời sống của các lãnh chúa và nông nô, SGK chỉ nêu khái quát. GV có thể sử dụng các tài liệu khác như văn học, tranh ảnh minh hoạ để bài giảng thêm sinh động.

## **2. Về phương pháp**

Kết hợp sự làm việc giữa GV và HS để tạo không khí sôi nổi trong giờ học.

# III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV cần sưu tầm thêm các tài liệu tham khảo khác như văn học, tranh ảnh minh hoạ.

## IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

### 1. Giới thiệu bài học

GV có thể nhắc lại bài cũ về sự hình thành xã hội phong kiến để nêu vấn đề :  
"Thế nào là xã hội phong kiến ?" rồi vào bài.

### 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

#### *Mục 1. Tổ chức kinh tế của lãnh địa*

Có ba ý cơ bản :

– Lãnh địa phong kiến bao gồm một khu đất rộng (trong đó có đất trồng trọt, đồng cỏ, rừng rú, hồ ao, bãi hoang). Trong lãnh địa có lâu đài của quý tộc, nhà thờ, nhà cửa của nông nô.

Mỗi lãnh địa thuộc quyền cai quản của một lãnh chúa ; mỗi lãnh chúa có thể có nhiều lãnh địa khác nhau. Lãnh địa có thể được thừa kế : sau khi lãnh chúa chết thì con trai cả được thừa hưởng lãnh địa và kèm theo những nghĩa vụ đối với người đã phân phong lãnh địa đó.

– Lãnh địa là một đơn vị kinh tế khép kín, tự cấp tự túc. Tất cả những vật phẩm dùng cho đời sống đều được sản xuất trong lãnh địa, do nông nô làm ra. Thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển yếu ớt, đóng vai trò hết sức thứ yếu.

– Kỹ thuật sản xuất trong lãnh địa :

Vào buổi đầu thời trung đại, công cụ sản xuất thô sơ, kỹ thuật canh tác lạc hậu, năng suất lao động thấp. Từ khoảng thế kỉ IX trở đi, công cụ bắt đầu được cải tiến (cày bừa tốt hơn, sử dụng sức kéo hợp lí), kỹ thuật canh tác tiến bộ hơn (phương pháp luân canh, sử dụng phân bón), do đó sản xuất nông nghiệp dần dần phát triển.

#### *Mục 2. Đời sống chính trị trong lãnh địa và sinh hoạt của lãnh chúa*

Cần làm rõ hai ý :

– Lãnh địa là một đơn vị chính trị biệt lập, tương tự một vương quốc riêng, có quân đội, luật lệ, toà án riêng, chế độ thuế khoá và đơn vị đo lường riêng.

– Trong lãnh địa, lãnh chúa có thể hành động theo ý mình. Họ sống cuộc đời nhàn rỗi, xa hoa. Thời bình, họ thường tổ chức săn bắn, tiệc tùng, vũ hội. Họ chuyên quyền, độc đoán trong quan hệ xã hội, tàn nhẫn đối với nông nô.

### **Mục 3. Đời sống của nông nô và cuộc đấu tranh chống lãnh chúa phong kiến**

SGK đã mô tả tình cảnh của người nông nô trong lãnh địa và hậu quả của tình cảnh đó.

Ngoài ra, GV có thể cho HS so sánh tình cảnh người nô lệ với người nông nô ; giúp HS nhận thức rằng so với nô lệ, nông nô là người có tư liệu sản xuất riêng, có thời gian để sản xuất cho mình và có thể làm ăn tương đối độc lập, do đó có hứng thú lao động hơn.

#### **3. Sơ kết bài**

- Nhấn mạnh những nội dung chủ yếu đã nêu trong bài học.
- Phần bài tập, GV cho HS sưu tầm thêm những tư liệu văn học, tranh ảnh phục vụ cho bài giảng.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **1. NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC KIỂU RÔ-MĂNG**

Từ cuối thế kỉ X, ở các tỉnh miền Nam Pháp, người ta bắt đầu xây dựng những nhà thờ với nghệ thuật kiến trúc mới, sau này người ta gọi là "nghệ thuật kiến trúc Rô-măng", trong đó có một số công trình tiêu biểu như Nhà thờ Xanh Xéc-nanh (Saint-Sernin) ở Tu-lu-dơ, Nhà thờ Đức Bà ở Cléc-mông - Phê-răng (Clermont - Ferrand), Nhà thờ Đức Bà ở tỉnh Vê-lây (Velay). Nhà thờ Xanh Xéc-nanh ở Tu-lu-dơ được xây dựng từ năm 1080. Đây là nhà thờ kiểu Rô-măng duy nhất còn giữ được phần lớn kết cấu kiến trúc ban đầu của nó.

Nhà thờ theo kiểu kiến trúc Rô-măng được xây dựng bằng đá, vòm nhà thờ cũng xây bằng đá và uốn theo hình bán nguyệt, để phù hợp với yêu cầu phòng ngự chiến tranh, phải to rộng để chứa được nhiều người, nhưng khoảng không gian bên trong giáo đường phải kín và uốn lượn sao cho âm thanh của những lời truyền giảng của cha xứ (linh mục hoặc giám mục) và những bài thánh ca của dàn đồng ca cử lên trong các dịp lễ long trọng đến được tai mọi người đang dự lễ. Kỹ thuật xây vòm đá hình bán nguyệt đã được thực hiện ở thời Đế chế Rô-ma, các nhà xây dựng thời trung đại đã sử dụng lại với ít nhiều cải tiến, vì thế người ta gọi đây là "nghệ thuật kiến trúc Rô-măng".

Tóm lại nhà thờ kiểu Rô-măng được xây bằng đá, mặt bằng hình chữ thập ; tường dày, cửa sổ nhỏ, mái tròn, cột to và thấp. Nơi cửa ra vào có tháp chuông

nhọn và đồ sộ. Bên trong nhà thờ được trang trí bằng những bức tượng thô kệch hoặc những bức tranh tô màu sặc sỡ. Các công trình kiến trúc Rô-măng thường được xây dựng ở trên một ngọn đồi hoặc ở lối vào một khe thung lũng, hoặc giữa một vùng bằng phẳng, một vùng cây cối xanh tươi, gần những lâu đài hoặc thôn xóm, cho nên nghệ thuật Rô-măng được gọi là nghệ thuật "thôn dã".

## 2. NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC KIỂU GÔ-TÍCH

Từ nửa sau thế kỉ XII, khi các thành thị trung đại đã phồn thịnh, dân cư tập trung đông đúc, thì nhu cầu xây dựng nhà thờ cho thành thị cũng được đặt ra. Nhà thờ ở trong thành thị phải lớn hơn, phải cao ráo, thoáng đãng hơn nhà thờ "thôn dã" để chứa được nhiều người hơn, nhưng không được tạo ra cho người dân ở thành thị cảm tưởng rằng nó đè bẹp những nhà nằm san sát xung quanh. Nhà thờ lại phải tỏ ra gần gũi với cuộc sống đời thường của người dân thành thị. Họ đến nhà thờ không phải chỉ để cầu nguyện và tịnh tâm, mà còn muốn được giải trí sau những giờ làm việc căng thẳng, nặng nhọc. Do đó, nhà thờ mới phải có dáng vẻ nhẹ nhàng, thanh thoát, nội thất cần đủ ánh sáng và được trang trí sao cho tạo được ấn tượng vui tươi, nhưng vẫn thành kính.

Tu viện trưởng Xuy-gie (Suger) của tu viện Xanh Đơ-ni (Saint Denis) ở Pa-ri (Pháp) là người đầu tiên đã cho xây dựng một nhà thờ ở bên cạnh tu viện của mình theo yêu cầu mới đó. Nhà thờ Xanh Đơ-ni là nhà thờ đầu tiên xây dựng theo kiểu mới mà sau này người ta gọi là "nghệ thuật kiến trúc kiểu Gô-tích".

Để giảm sức ép của vòm bán nguyệt lên bức tường, các nhà xây dựng kiến trúc theo kiểu Gô-tích đã cho dựng từng nhóm bốn cột đứng ở bốn góc hình vuông, sau đó sẽ xây hai vòng cung hình ô-van cắt chéo nhau; các vòng cung sẽ cân đối ngay tại điểm giao nhau và tựa vào các cột; do đó cấu trúc này rất chắc chắn. Do lực của các vòng cung ô-van đã đè lên các cột, nên không cần phải xây tường dày, lại còn có thể đục nhiều cửa sổ hoặc để những khoảng trống, vì thế trong nhà thờ Gô-tích có nhiều cửa sổ bằng kính đủ màu ở trên cao để cho ánh sáng đủ màu sắc tràn vào trong nội thất. Cùng với âm thanh của tiếng đàn đại hồ cầm và ban đồng ca, đã tạo ra một bầu không khí trang trọng bên trong. Mặt ngoài của các nhà thờ Gô-tích được trang trí rất đẹp mắt bằng các bức tượng và phù điêu những vị thánh rút ra từ Kinh thánh. Các dãy cột có thể xây cao bao nhiêu cũng được, có khi lên tới 40 – 50 mét. Do đó, các nhà thờ Gô-tích thường rất cao, dáng thanh mảnh, cùng với tháp chuông cao vút, gây cho người thưởng lãm ấn tượng là nó đang vươn bóng lên trời cao.

Những công trình kiến trúc theo kiểu Gô-tích tiêu biểu ở Pháp là Thánh đường Lãng (Laon), Thánh đường Pa-ri (hay Nhà thờ Đức Bà Pa-ri), Thánh đường Sác-tơ-rơ (Chartres), Thánh đường A-miêng (Amiens), Thánh đường Rem-xơ (Reims), Thánh đường Xtơ-ra-xbua (Strasbourg)...

(Theo Đặng Đức An (Chủ biên).

*Những mẫu chuyện lịch sử văn minh thế giới.*

NXB Giáo dục, H., 2001, tr. 241 – 245)